

**ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN**  
**PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG DOANH NGHIỆP**  
**CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN**  
**Có hiệu lực từ: 11/06/2021**

## **NHẬN THỨC CHUNG**

Nội dung của bản Điều khoản và Điều kiện này (ĐKĐK) cùng với Giấy Đề Nghị Kiêm Hợp Đồng Cấp Thẻ Tín Dụng Doanh Nghiệp (Giấy Đề Nghị) tạo thành một Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ Tín Dụng Doanh Nghiệp (Hợp Đồng) giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) và Chủ Thẻ Chính/CBNV. Tham gia vào Hợp Đồng này, thể hiện bằng việc ký Giấy Đề Nghị, Chủ Thẻ Chính/CBNV và Sacombank đồng ý tuân thủ và bị ràng buộc bởi các điều khoản và điều kiện chi phối việc phát hành và sử dụng Thẻ Tín Dụng Doanh Nghiệp.

## **Điều 1. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ**

1. Doanh Nghiệp: là tổ chức có tư cách pháp nhân hoặc doanh nghiệp tư nhân được thành lập và hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam.
2. Chủ Thẻ Chính: là tổ chức có tư cách pháp nhân được thành lập và hoạt động theo qui định pháp luật Việt Nam hoặc chủ doanh nghiệp tư nhân đề nghị Sacombank cấp thẻ và cam kết thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ Tín Dụng Doanh Nghiệp theo Hợp Đồng.
3. Cán Bộ Công Nhân Viên (gọi tắt là CBNV): là lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của Doanh Nghiệp có Hợp đồng lao động/Quyết định bổ nhiệm hoặc thành viên góp vốn/thành viên Hội đồng quản trị theo Biên bản họp của Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị/Nghị quyết Đại hội cổ đông được Sacombank cấp Thẻ theo chỉ định của Chủ Thẻ Chính.
4. Thẻ Tín Dụng Doanh Nghiệp (gọi tắt là Thẻ): là Thẻ cho phép Chủ Thẻ Chính/CBNV thực hiện các Giao Dịch trong phạm vi hạn mức tín dụng đã được cấp theo thỏa thuận với Sacombank.
5. Tài Khoản Thanh Toán: là tài khoản thanh toán của Chủ Thẻ Chính mở tại Sacombank, được Chủ Thẻ Chính chỉ định để thực hiện việc trích nợ tự động.
6. Tài Khoản Chủ Thẻ Chính: là tài khoản để quản lý toàn bộ Thẻ phát hành theo Hợp Đồng này.
7. Hạn Mức Tín Dụng cho Chủ Thẻ Chính (gọi tắt là HMTD Chủ Thẻ Chính): là mức dư nợ tối đa do Sacombank cấp cho Chủ Thẻ Chính để sử dụng trong một thời gian nhất định.
8. Hạn Mức Tín Dụng thẻ CBNV (gọi tắt là HMTD thẻ CBNV): Là mức dư nợ tối đa Sacombank cấp cho CBNV để sử dụng trong một thời gian nhất định dựa theo đề nghị của Chủ Thẻ Chính.
9. Dư Nợ Thẻ CBNV: là tổng số tiền mà CBNV đã sử dụng bao gồm giá trị các Giao Dịch, phí, lãi liên quan đến việc sử dụng Thẻ.
10. Dư Nợ Tài Khoản Chủ Thẻ Chính: là tổng số tiền trên Tài Khoản Chủ Thẻ Chính bao gồm nhưng không giới hạn các khoản phí theo quy định tại Điều 7 Phụ lục này.
11. Tổng Dư Nợ: là tổng số tiền Chủ Thẻ Chính phải thanh toán cho Sacombank bao gồm toàn bộ Dư Nợ Thẻ CBNV và Dư Nợ Tài Khoản Chủ Thẻ Chính.
12. Ngày Làm Việc: là ngày mà không phải ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ, tết tại Việt Nam theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Sacombank.
13. Ngày Đến Hạn: là ngày cuối cùng mà Chủ Thẻ Chính phải thanh toán Số Tiền Đến Hạn hoặc Số Tiền Tối Thiểu được ghi trên TBGD hàng tháng.
14. Số Tiền Đến Hạn: là Tổng Dư Nợ tại thời điểm lập TBGD.
15. Số Tiền Tối Thiểu: là số tiền tối thiểu mà Sacombank yêu cầu Chủ Thẻ Chính phải thanh toán vào hoặc trước Ngày Đến Hạn.

16. Tổ Chức Thanh Toán Thẻ (gọi tắt là “TCTTT”): là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện thanh toán thẻ.
17. Đơn vị kinh doanh liên kết (gọi tắt là ĐVLK): là cá nhân có đăng ký kinh doanh, hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên kết với Sacombank trong việc triển khai chương trình trả góp qua Thẻ.
18. Tổ chức thẻ (gọi tắt TCT): là tổ chức được thành lập ở trong nước hoặc nước ngoài theo quy định của pháp luật nước ngoài, có thỏa thuận với các tổ chức phát hành thẻ (TCPHT), TCTTT và các bên liên quan khác để hợp tác phát hành và thanh toán thẻ có mã TCPHT do Tổ chức thẻ quốc tế cấp phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam và cam kết quốc tế.
19. Đơn vị kinh doanh không liên kết (gọi tắt là ĐVKLK): là Nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ không phải là ĐVLK của Sacombank trong việc triển khai chương trình trả góp qua Thẻ.
20. Lãi suất: là lãi suất cấp tín dụng mà Sacombank áp dụng đối với các khoản cấp tín dụng thông qua phát hành Thẻ, bao gồm Lãi suất trong hạn và Lãi suất quá hạn.
21. Lãi suất trong hạn: là lãi suất theo Biểu phí do Sacombank công bố trong từng thời kỳ.
22. Lãi suất quá hạn: là mức lãi suất tối đa bằng 150% Lãi suất trong hạn theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.
23. Số Thẻ: là dãy số bao gồm 16 chữ số được in trên mặt trước của Thẻ. Chủ Thẻ Chính/CBNV dùng Số Thẻ để thực hiện các giao dịch liên quan đến tính năng của Thẻ.
24. Số Tài Khoản Thẻ (gọi tắt là Số TK): là dãy số bao gồm 10 chữ số in trên mặt thẻ và thư gắn thẻ. Chủ Thẻ Chính/CBNV dùng Số TK để thực hiện giao dịch thanh toán dư nợ thẻ tín dụng và cung cấp cho Sacombank khi được yêu cầu.
25. Thời Hạn Sử Dụng Thẻ: là thời hạn Chủ Thẻ Chính/CBNV được sử dụng Thẻ và được ghi trên thẻ.
26. Đơn Vị Chấp Nhận Thẻ (gọi tắt là ĐVCNT): là tổ chức, cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng Thẻ theo Hợp đồng thanh toán thẻ ký kết với Tổ chức thanh toán thẻ (TCTTT).
27. Thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán (gọi tắt là POS): là thiết bị đọc thẻ, thiết bị đầu cuối được cài đặt và sử dụng tại các ĐVCNT mà Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể sử dụng thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ.
28. Máy Giao Dịch Tự Động (gọi tắt là ATM): là thiết bị mà Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể sử dụng để gửi, rút, nạp tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn hàng hóa dịch vụ, vắn tin tài khoản, đổi PIN, tra cứu thông tin thẻ hoặc sử dụng các dịch vụ khác.
29. Giao Dịch Mua Hàng Hoá: là việc sử dụng Thẻ để thanh toán các hàng hóa và/hoặc các dịch vụ.
30. Giao Dịch Rút Tiền Mặt: là việc sử dụng Thẻ để rút tiền mặt từ ATM, hoặc từ ngân hàng, Chủ Thẻ Chính/CBNV phải sử dụng PIN khi thực hiện Giao Dịch tại ATM.
31. Giao Dịch Tương Đương Rút Tiền Mặt: là việc sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch mua sắm hàng hóa có thể trực tiếp quy đổi thành tiền, các giao dịch liên quan đến các trò chơi có thưởng, giao dịch mua ngoại tệ, và các giao dịch được phép khác theo quy định của Ngân Hàng Nhà Nước (NHNN).
32. Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến: là việc sử dụng Thẻ để thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ trực tiếp trên các website/ các ứng dụng trực tuyến của ĐVCNT.
33. Giao Dịch: bao gồm Giao Dịch Mua Hàng Hoá, Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến, Giao Dịch Rút Tiền Mặt, Giao Dịch Tương Đương Rút Tiền Mặt và các giao dịch hợp pháp khác được thực hiện trên Thẻ nhằm phục vụ cho mục đích hoạt động của Doanh Nghiệp.
34. Dịch vụ trả góp qua Thẻ (gọi tắt là Dịch Vụ Trả Góp): là dịch vụ do Sacombank cung cấp cho phép Chủ Thẻ Chính/CBNV đăng ký chuyển đổi khoản thanh toán Giao Dịch Mua Hàng Hóa, Giao Dịch Rút Tiền Mặt, Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến tại các ĐVLK/ĐVKLK thành khoản trả góp theo các quy định tại Hợp Đồng này hoặc/và quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.

35. Mã số xác định chủ thẻ (gọi tắt là PIN): là mã số mật được Sacombank cấp cho Chủ Thẻ Chính/CBNV lần đầu và sau đó Chủ Thẻ Chính/CBNV thay đổi theo quy trình được xác định để sử dụng trong một số Giao Dịch.
36. Mã xác thực - Mật khẩu dùng 1 lần (gọi tắt là OTP): là mã khóa bí mật có giá trị sử dụng một lần và có hiệu lực trong một khoảng thời gian nhất định, thường được sử dụng như một yếu tố thứ 2 để xác thực người dùng truy cập ứng dụng hoặc thực hiện giao dịch Internet Banking. OTP được gửi qua tin nhắn (SMS), token, ứng dụng mSign hoặc một phương thức khác do Sacombank triển khai trong từng thời kỳ.
37. Thông Báo Giao Dịch (gọi tắt là TBGD): tài liệu do Sacombank lập trong đó liệt kê tất cả các Giao Dịch, tiền lãi, phí, sự điều chỉnh (nếu có), Ngày Đến Hạn, Số Tiền Đến Hạn và Số Tiền Tối Thiểu mà Chủ Thẻ Chính phải trả cho Sacombank.
38. Kỳ TBGD: là khoảng thời gian giữa 2 lần phát hành TBGD liên tiếp.
39. Giao dịch Easy Payment: là việc Chủ Thẻ Chính/CBNV sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ qua POS mà không cần ký tên trên hóa đơn. Dịch vụ này chỉ được áp dụng tại một số loại hình ĐVCNT nhất định và khi số tiền hàng hóa, dịch vụ nhỏ hơn một giá trị nhất định theo quy định của TCT trong từng thời kỳ.
40. Thẻ Sacombank contactless: là thẻ sử dụng công nghệ thanh toán không tiếp xúc của Sacombank.
41. POS NFC: là thiết bị chấp nhận thẻ có tích hợp công nghệ NFC (công nghệ kết nối không dây), ngoài chức năng như máy POS thông thường, máy POS NFC còn có chức năng chấp nhận Thẻ Sacombank contactless và các thiết bị kết nối không dây khác.
42. Giao dịch thẻ không tiếp xúc: là giao dịch được thực hiện bằng cách chạm thẻ Sacombank contactless vào máy POS NFC hoặc đặt Thẻ Sacombank contactless trong cự ly gần với máy POS NFC.
43. Ngân Hàng Số: Ứng dụng cài đặt trên điện thoại di động, trang mạng điện tử bao gồm nhưng không giới hạn Sacombank Pay, mSacombank/iSacombank do Sacombank triển khai trong từng thời kỳ.

## Điều 2. SỬ DỤNG THẺ

1. Các hành vi bị cấm:
  - a) Làm, sử dụng, chuyển nhượng và lưu hành thẻ giả.
  - b) Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện để người khác thực hiện các hành vi giao dịch thẻ gian lận, giả mạo; giao dịch không tại ĐVCNT (không phát sinh việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ).
  - c) Lấy cắp, thông đồng để lấy cắp thông tin thẻ; tiết lộ và cung cấp thông tin Thẻ, Chủ Thẻ Chính/CBNV và Giao Dịch không đúng quy định của pháp luật.
  - d) Xuyên nhập hoặc tìm cách xuyên nhập trái phép, phá hủy chương trình hoặc cơ sở dữ liệu của hệ thống phát hành, thanh toán thẻ, chuyển mạch thẻ, bù trừ điện tử giao dịch thẻ.
  - e) Sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác.
  - f) Mua, bán, thuê, cho thuê thẻ hoặc thông tin thẻ, mở hộ thẻ.
  - g) Sử dụng Thẻ để chuyển khoản (hoặc ghi có) vào tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước.
2. Giao Dịch Mua Hàng Hoá & Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến:
  - a) Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể sử dụng Thẻ thực hiện các Giao Dịch Mua Hàng Hoá và Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến tại bất kỳ ĐVCNT nào. Chủ Thẻ Chính/CBNV phải cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết và chính xác mà Sacombank yêu cầu để phê duyệt Giao Dịch. Sacombank có quyền ghi nợ lên Thẻ đối với bất kỳ số tiền thực hiện Giao Dịch Mua Hàng Hoá và Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến nào của Chủ Thẻ Chính/CBNV.

- b) Sacombank không chịu trách nhiệm đối với các tranh chấp, khiếu nại phát sinh từ hoặc liên quan đến hàng hóa, dịch vụ hoặc việc cung ứng hàng hóa, dịch vụ hoặc bất kỳ tranh chấp, khiếu nại nào khác giữa Chủ Thẻ Chính/CBNV và ĐVCNT/ĐVLC/ĐVKLK.
3. Giao Dịch Rút Tiền Mặt & Giao Dịch Tương Đương Rút Tiền Mặt:
- a) Chủ Thẻ Chính/CBNV và Sacombank thống nhất rằng tất cả những Giao Dịch được thực hiện bằng Thẻ chỉ được thực hiện bởi Chủ Thẻ Chính/CBNV.
- b) Chủ Thẻ Chính/CBNV chịu trách nhiệm đối với bất cứ hậu quả hoặc sự thiệt hại, mất mát nào phát sinh từ hoặc liên quan đến việc sử dụng Thẻ để thực hiện Giao Dịch Rút Tiền Mặt và Giao Dịch Tương Đương Rút Tiền Mặt bao gồm nhưng không giới hạn việc Chủ Thẻ Chính/CBNV không nhận hoặc nhận không hết số tiền được chi.
- c) Sacombank có quyền giới hạn giá trị của mỗi và/hoặc tổng các Giao Dịch Rút Tiền Mặt trên Thẻ trong một ngày và được thay đổi các giới hạn này mà không cần phải thông báo cho Chủ Thẻ Chính/CBNV.
4. Dịch Vụ Trả Góp:
- a) Điều kiện sử dụng Dịch Vụ Trả Góp:
- i. Giao dịch Thẻ phát sinh được Chủ thẻ Chính/CBNV thực hiện đăng ký Dịch Vụ Trả Góp qua tin nhắn (SMS)/ hotline/ Sacombank Pay... và các kênh khác theo thông báo của Sacombank trong từng thời kỳ. Trừ trường hợp Chủ Thẻ Chính có thông báo khác, Chủ Thẻ Chính đồng ý CBNV được quyền đăng ký Dịch Vụ Trả Góp cho các Giao Dịch do chính CBNV đó sử dụng Thẻ và đủ điều kiện đăng ký.
- ii. Các Giao Dịch Mua Hàng Hóa, Giao Dịch Rút Tiền Mặt, Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến đã được kết toán (settled) trên hệ thống trước thời điểm trả góp và không thuộc các trường hợp không áp dụng Dịch Vụ Trả Góp nêu tại tiết (iii) khoản này.
- iii. Dịch Vụ Trả Góp sẽ không áp dụng trong các trường hợp sau:
- Giao dịch thanh toán các loại phí theo quy định tại Điều 8 (trừ phí chuyển đổi tiền tệ);
  - Số tiền đăng ký trả góp và/hoặc thời hạn trả góp dưới mức tối thiểu theo quy định của Sacombank từng thời kỳ;
  - Thẻ trong tình trạng chậm thanh toán tại thời điểm đăng ký Dịch Vụ Trả Góp;
  - Chủ Thẻ Chính/CBNV vi phạm các điều kiện, điều khoản phát hành và sử dụng Thẻ, điều kiện cấp tín dụng Thẻ hoặc bất cứ hợp đồng, cam kết, thỏa thuận nào với Sacombank;
  - Giao Dịch đã được Chủ Thẻ Chính/CBNV đăng ký Dịch Vụ Trả Góp (đăng ký thành công hoặc chưa thành công);
  - Thẻ có dư nợ không phù hợp quy định của Sacombank trong từng thời kỳ;
  - Các trường hợp khác theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.
- b) Nguyên tắc trả góp:
- i. Số tiền đăng ký trả góp được chia đều cho số tháng theo kỳ hạn trả góp Chủ Thẻ Chính/CBNV đã đăng ký thành các khoản phải trả cố định hàng tháng vào các tháng liên tục. Khoản phải trả cố định hàng tháng sẽ được ghi nợ vào Thẻ và là một phần của tổng số tiền phải thanh toán trên mỗi TBGD.
- ii. HMTD Chủ Thẻ Chính và HMTD thẻ CBNV sẽ bị giảm một khoản tương ứng với Số tiền đăng ký trả góp. Hàng tháng, HMTD Chủ Thẻ Chính và HMTD thẻ CBNV sẽ tự động tăng tương ứng với số tiền mà Chủ Thẻ Chính/CBNV đã thanh toán cho Sacombank theo từng kỳ trả góp.
- iii. Nếu Chủ Thẻ Chính/CBNV không thanh toán toàn bộ số tiền phải thanh toán trên TBGD vào hoặc trước Ngày Đến Hạn, Chủ Thẻ Chính/CBNV phải chịu lãi theo quy định của Sacombank.

- iv. Nếu Chủ Thẻ Chính/CBNV đã thanh toán trước hoặc giao dịch đã được trích nợ tự động, Sacombank chỉ chuyển đổi trả góp theo đúng dư nợ thực tế (không bao gồm lãi và phí) tại thời điểm chuyển đổi.
  - v. Chủ Thẻ Chính đồng ý chi trả phí đăng ký Dịch Vụ Trả Góp của Chủ Thẻ Chính/CBNV và các chi phí phát sinh khác (nếu có). Phí đăng ký Dịch Vụ Trả Góp sẽ được ghi nợ trực tiếp vào Thẻ ngay khi đăng ký Dịch Vụ Trả Góp thành công. Phí đăng ký Dịch Vụ Trả Góp sẽ không được hoàn trả trong mọi trường hợp nào. Đối với Giao Dịch được thực hiện tại nước ngoài, số tiền đăng ký trả góp sẽ bao gồm cả phí chuyển đổi tiền tệ.
  - vi. Kỳ hạn trả góp, phí đăng ký Dịch Vụ Trả Góp, lãi suất áp dụng (nếu có) của mỗi Giao Dịch đăng ký trả góp có thể khác nhau và sẽ được xác định cụ thể trong từng lần đăng ký.
- c) Chấm dứt Dịch Vụ Trả Góp:
- i. Sacombank có quyền chấm dứt Dịch Vụ Trả Góp và yêu cầu Chủ Thẻ Chính/CBNV thanh toán ngay toàn bộ số dư còn lại của Giao Dịch đăng ký Dịch Vụ Trả Góp bằng việc thông báo tới Chủ Thẻ Chính/CBNV bao gồm nhưng không giới hạn trong các trường hợp sau:
    - Chủ thẻ Chính/CBNV vi phạm các điều kiện, điều khoản phát hành và sử dụng Thẻ, điều kiện cấp tín dụng Thẻ hoặc bất cứ hợp đồng, cam kết, thỏa thuận nào với Sacombank; hoặc
    - Thẻ chuyển sang tình trạng chậm thanh toán hoặc Chủ Thẻ Chính/CBNV không thanh toán nợ theo yêu cầu của Sacombank; hoặc
    - Thẻ bị chấm dứt sử dụng theo quy định tại ĐKĐK này.
  - ii. Chủ Thẻ Chính có quyền chấm dứt sử dụng Dịch Vụ Trả Góp của mình và bất kỳ thẻ nào do CBNV sử dụng. CBNV chỉ được chấm dứt sử dụng Dịch Vụ Trả Góp đối với thẻ của mình.
  - iii. Ngay khi chấm dứt Dịch Vụ Trả Góp, toàn bộ số dư còn lại của Giao Dịch đăng ký trả góp trở thành một Giao Dịch phát sinh tại thời điểm chấm dứt và được ghi nợ tự động vào Thẻ.
- d) Chủ Thẻ Chính/CBNV đăng ký/chấm dứt Dịch Vụ Trả Góp tại ĐVLK, CN/PGD của Sacombank, qua SMS, tổng đài, Sacombank Pay hoặc phương thức khác do Sacombank triển khai từng thời kỳ. Sacombank có quyền chấp nhận/từ chối bất kỳ yêu cầu đăng ký Dịch Vụ Trả Góp nào mà không cần cung cấp lý do.
- e) Các nội dung khác liên quan đến Dịch Vụ Trả Góp không được quy định trong ĐKĐK này sẽ áp dụng theo thông báo của Sacombank trong từng thời kỳ.
5. Hoàn tiền:
- a) Điều kiện hoàn tiền:

Thẻ đang còn trong trạng thái hoạt động tốt (Thẻ còn hiệu lực, chưa bị chấm dứt sử dụng, không bị tạm khóa, không bị chậm thanh toán) tại thời điểm hoàn tiền.
  - b) Giao dịch đủ điều kiện hoàn tiền:

Giao Dịch Mua Hàng Hóa, Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến thuộc các mã danh mục (MCC) do Sacombank thông báo từng thời kỳ, đã được kết toán (settled) và thể hiện tại TBGD.
  - c) Nguyên tắc hoàn tiền:
    - i. Thời gian hoàn tiền: kỳ TBGD tiếp theo tính từ kỳ TBGD đủ điều kiện được hoàn tiền, tối đa trong vòng 30 ngày kể từ ngày chốt giao dịch theo từng kỳ TBGD.
    - ii. Tổng số tiền hoàn là bội số của 100.000VND.
    - iii. Hoàn tiền tự động vào chính Thẻ đã thực hiện giao dịch và đủ điều kiện hoàn tiền.
    - iv. Thời điểm chốt doanh số hoàn tiền: ngày chốt TBGD.
    - v. Thời điểm xét Chủ Thẻ Chính/CBNV thỏa điều kiện hoàn tiền: T + 1 (T: ngày đến hạn thanh toán – due date ứng với mỗi Thẻ)

- vi. Mức hoàn tối đa sẽ được tính theo từng kỳ TBGD.
  - vii. Chủ Thẻ Chính/CBNV không được chuyển số tiền hoàn từ Thẻ đã hết hạn sử dụng hoặc Thẻ đã bị chấm dứt sử dụng sang Thẻ khác.
  - d) Quy định thu hồi tiền hoàn:
    - Sacombank có quyền thu hồi số tiền đã được hoàn vào Thẻ hoặc hủy việc hoàn tiền (trong trường hợp tiền chưa được hoàn vào Thẻ) mà không cần báo trước cho Chủ Thẻ Chính/CBNV khi xảy ra các trường hợp sau:
      - i. Chủ Thẻ Chính/CBNV vi phạm các điều kiện, điều khoản phát hành và sử dụng Thẻ, điều kiện cấp tín dụng Thẻ hoặc bất cứ hợp đồng, cam kết, thỏa thuận nào với Sacombank;
      - ii. Sacombank nghi ngờ hoặc có căn cứ xác định rằng Giao Dịch không được thực hiện bởi Chủ Thẻ Chính/CBNV;
      - iii. Chủ Thẻ Chính/CBNV có hành vi ứng tiền mặt dưới hình thức giao dịch thanh toán tại ĐVCNT;
      - iv. Xây ra tranh chấp, khiếu nại giữa Chủ Thẻ Chính/CBNV và ĐVCNT;
      - v. Giao Dịch không được thực hiện trên thực tế vì bất kỳ lý do nào;
      - vi. Có nhầm lẫn, sai sót trong việc hoàn tiền (hoặc tính toán số tiền được hoàn) của Sacombank;
      - vii. Các trường hợp MCC phân loại không đúng theo quy định TCT, ĐVCNT và/hoặc Ngân hàng phục vụ ĐVCNT thay đổi MCC mà không thông báo cho Sacombank.
    - viii. Các trường hợp khác theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.
    - ix. Số tiền bị thu hồi này sẽ được căn trừ vào số tiền được hoàn của kỳ TBGD đó (nếu có). Nếu chưa thu hồi đủ, số tiền này sẽ được ghi nợ vào Thẻ ngay kỳ TBGD đó.
  - e) Bất kể các quy định khác tại ĐKĐK này, Sacombank được toàn quyền thay đổi bất kỳ nội dung nào liên quan đến chương trình ưu đãi hoàn tiền bằng cách thông báo cho Chủ Thẻ Chính/CBNV ít nhất 03 ngày trước khi áp dụng.
  - f) Các nội dung khác liên quan đến chương trình ưu đãi hoàn tiền không được quy định trong ĐKĐK này sẽ áp dụng theo thông báo của Sacombank trong từng thời kỳ.
  - g) Chủ Thẻ Chính/CBNV nhận được ưu đãi hoàn tiền phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp/cá nhân và các loại thuế, phí khác (nếu có) đối với số tiền được hoàn theo quy định của pháp luật hiện hành. Sacombank được quyền trích từ số tiền hoàn trên mỗi kỳ TBGD của Chủ Thẻ Chính/CBNV để chi trả bất kỳ khoản thuế, phí, lệ phí hay các nghĩa vụ tài chính khác cho cơ quan Nhà nước theo quy định pháp luật.
6. Thông Báo
- a) Hàng tháng, Sacombank sẽ gửi cho Chủ Thẻ Chính/CBNV TBGD theo các phương thức được Sacombank quy định từng thời kỳ. Ngày gửi TBGD do Sacombank ấn định và sẽ thông báo cho Chủ Thẻ Chính/CBNV khi phát hành Thẻ.
  - b) Tất cả các TBGD sẽ được xem là đúng, chính xác trừ khi Chủ Thẻ Chính/CBNV thông báo bằng văn bản hoặc qua tổng đài (hotline) cho Sacombank bất kỳ sai sót nào tại TBGD trong vòng 10 ngày kể từ ngày lập TBGD, trừ trường hợp phát sinh tra soát xử lý khiếu nại tại khoản 5 Điều 10.
  - c) Việc không nhận được hay nhận trễ TBGD không miễn trừ Chủ Thẻ Chính/CBNV khỏi các nghĩa vụ thanh toán của mình và Chủ Thẻ Chính/CBNV vẫn có nghĩa vụ thanh toán Số Tiền Đến Hạn hoặc Số Tiền Tối Thiểu vào hoặc trước Ngày Đến Hạn được ghi trong TBGD.
  - d) Tất cả các thông báo của Sacombank đến Chủ Thẻ Chính/CBNV sẽ được Sacombank gửi cho Chủ Thẻ Chính theo thông tin liên lạc cuối cùng mà Chủ Thẻ Chính đăng ký tại Sacombank, công bố trên website chính thức của Sacombank, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại

các CN/PGD của Sacombank hoặc bằng các phương thức khác phù hợp với quy định pháp luật. Tất cả các thông báo sẽ xem như Chủ Thẻ Chính đã nhận được:

- i. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày gửi (tính theo dấu bưu điện nơi gửi) nếu gửi bằng thư; hoặc
  - ii. Vào ngày gửi đi nếu gửi bằng fax, telex, email mà Chủ Thẻ Chính đã đăng ký với Sacombank; hoặc
  - iii. Vào ngày nhận nếu gửi qua tin nhắn tự động, điện thoại trực tiếp, gửi trực tiếp; hoặc
  - iv. Vào ngày công bố trên website chính thức của Sacombank, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc ngày niêm yết tại các CN/PGD của Sacombank.
- e) Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể liên lạc với Sacombank qua số điện thoại 1900 5555 88/ (028) 3526 6060 để được hỗ trợ tư vấn, giải đáp thắc mắc về các sản phẩm hoặc dịch vụ do Sacombank cung cấp ngoại trừ những yêu cầu ngoài khả năng của Sacombank.
- f) Sacombank không chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh từ việc các thông tin liên lạc trên là không đầy đủ, chính xác. Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý bồi thường cho Sacombank trong trường hợp các thông báo do Sacombank gửi cho Chủ Thẻ Chính/CBNV bị tiếp cận bởi bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác ngoài Chủ Thẻ Chính/CBNV.

## 7. Quyền sở hữu đối với Thẻ

- a) Sacombank là chủ sở hữu duy nhất đối với Thẻ, Chủ Thẻ Chính/CBNV không được chuyển nhượng Thẻ. Chỉ có Chủ Thẻ Chính/CBNV được sử dụng Thẻ, PIN và/hoặc OTP của mình theo yêu cầu để thực hiện các Giao Dịch.
- b) Chủ Thẻ Chính và CBNV sẽ không được sử dụng Thẻ sau khi hết hạn hoặc chấm dứt việc sử dụng thẻ; việc tiếp tục sử dụng sau những sự kiện này sẽ được xem như là hành vi gian lận của CBNV và/hoặc Chủ Thẻ Chính.
- c) Sacombank có thể thay đổi số Thẻ và/hoặc Ngày Hết Hạn khi phát hành lại Thẻ mới hoặc thay thế Thẻ. Chủ Thẻ Chính và CBNV tự chịu trách nhiệm thông báo sự thay đổi này cho bất kỳ bên nào mà Chủ Thẻ Chính/CBNV thực hiện Giao Dịch. Sacombank sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ hậu quả nào phát sinh từ những Giao Dịch bị từ chối, dù là theo số Thẻ cũ hay trường hợp khác.

## 8. Hướng dẫn của Chủ Thẻ Chính/CBNV đối với Sacombank

Chủ Thẻ Chính và CBNV đồng ý cho Sacombank thực hiện các công việc mà Sacombank cho rằng phù hợp dựa trên các hướng dẫn của Chủ Thẻ Chính/CBNV cho Sacombank. Sự hướng dẫn của Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể thông qua thư, điện thoại, telex, fax. Tuy nhiên, Sacombank có quyền yêu cầu những hướng dẫn này phải được gửi theo một hình thức cụ thể hoặc phải được xác nhận trước khi Sacombank thực hiện.

## 9. Sử dụng/Cập nhật/Cung cấp thông tin

- a) CBNV phải ký tên trên thẻ ngay khi nhận Thẻ.
- b) Chủ Thẻ Chính/CBNV cam kết thông báo ngay lập tức cho Sacombank khi có thay đổi về thông tin của Chủ Thẻ Chính/CBNV so với các thông tin đã đăng ký với Sacombank và/hoặc khi có yêu cầu của Sacombank.
- c) Chủ Thẻ đồng ý rằng Sacombank có quyền thu thập, sử dụng, lưu giữ, tiết lộ, chuyển giao, soạn, kết hợp, lấy và trao đổi, các thông tin liên quan đến Thẻ/các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến Thẻ/Chủ Thẻ Chính/CBNV/Giao Dịch được thực hiện với/hoặc thông qua Sacombank hoặc các thông tin khác do Chủ Thẻ Chính/CBNV cung cấp cho Sacombank cho các mục đích sau: (i) cung cấp các sản phẩm, dịch vụ và xử lý các Giao Dịch; (ii) khuyến mại, cung cấp ưu đãi đặc quyền, cải thiện các sản phẩm, dịch vụ của Sacombank; (iii) phòng chống lừa đảo hoặc vi phạm pháp luật, phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố; theo quy định pháp luật hoặc yêu cầu của cơ quan nhà nước; (iv) sử dụng làm

bằng chứng trong quá trình giải quyết tranh chấp giữa Sacombank, Chủ Thẻ Chính/CBNV và các bên liên quan; và (iv) mục đích khác do Sacombank thông báo phù hợp quy định pháp luật.

- d) Chủ Thẻ Chính có quyền yêu cầu thay đổi tất cả thông tin liên quan đến Chủ Thẻ Chính và CBNV, CBNV chỉ được phép yêu cầu thay đổi thông tin cá nhân liên quan đến bản thân.
  - e) Chủ Thẻ Chính có quyền yêu cầu Sacombank cung cấp thông tin về HMTD Chủ Thẻ Chính và/hoặc HMTD Thẻ CBNV, lịch sử Giao Dịch và các thông tin cần thiết khác liên quan đến Thẻ của tất cả các CBNV. CBNV có quyền yêu cầu Sacombank cung cấp thông tin về HMTD Thẻ CBNV, lịch sử Giao Dịch và các thông tin cần thiết khác liên quan đến Thẻ của mình.
10. Thẻ bị mất, bị hỏng do lỗi kỹ thuật, lộ thông tin hoặc lạm dụng
- a) Trong trường hợp Thẻ bị mất hoặc Thẻ bị lộ thông tin/sử dụng bởi một người nào khác không phải Chủ Thẻ Chính/CBNV, Chủ Thẻ Chính/CBNV hoặc người được ủy quyền của Chủ Thẻ Chính/CBNV phải thông báo ngay lập tức cho Sacombank qua tổng đài, SMS hoặc qua Ngân Hàng Số theo quy định.
  - b) Khi nhận được thông báo qua tổng đài, Sacombank sẽ thực hiện ngay việc khóa thẻ và tạm ngưng việc sử dụng Thẻ cho đến khi Chủ Thẻ Chính/CBNV hoặc người được ủy quyền đến trực tiếp tại Sacombank yêu cầu mở khóa và/hoặc thay thế Thẻ. Nếu khóa thẻ qua Ngân hàng số hoặc SMS, Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể tự mở khóa thẻ.
  - c) Chủ Thẻ Chính và CBNV sẽ tiếp tục chịu trách nhiệm về tất cả những Giao Dịch bằng Thẻ đã thực hiện trước thời điểm Sacombank nhận được thông báo và thực hiện khóa thẻ. Chủ Thẻ Chính/CBNV phải cung cấp ngay lập tức bất kỳ thông tin hay bằng chứng theo yêu cầu hợp lý của Sacombank để hỗ trợ cho việc điều tra về Thẻ bị mất/bị lộ thông tin/bị lợi dụng.
  - d) Nếu Chủ Thẻ Chính/CBNV tìm thấy thẻ mà trước đó đã thông báo là mất thì Chủ Thẻ Chính/CBNV không được tiếp tục sử dụng hoặc cho phép người khác sử dụng và trong mọi trường hợp, thẻ đó cũng phải được Chủ Thẻ Chính/CBNV cắt vụn hoặc nộp lại xác thẻ cho Sacombank.
  - e) Nếu Chủ Thẻ Chính/CBNV tìm thấy Thẻ và yêu cầu sử dụng lại Thẻ đã bị khóa trước đó, Sacombank có quyền nhưng không có nghĩa vụ chấp nhận yêu cầu của Chủ Thẻ Chính/CBNV. Nếu Sacombank chấp nhận, Chủ Thẻ Chính/CBNV phải tự chịu trách nhiệm đối với mọi rủi ro có thể phát sinh do việc sử dụng lại Thẻ đã thông báo là bị mất và cam kết không có bất kỳ khiếu nại nào với Sacombank về vấn đề này. Điều khoản này không áp dụng nếu Chủ Thẻ Chính/CBNV đã yêu cầu cấp lại thẻ đối với thẻ đã thông báo là bị mất.
  - f) Chủ Thẻ Chính và CBNV phải bồi thường cho Sacombank về bất kỳ mất mát hoặc thiệt hại nào phát sinh từ việc phát hành và sử dụng thẻ hoặc PIN mà Sacombank phải chịu.
  - g) Trường hợp Thẻ bị hỏng do lỗi kỹ thuật, Sacombank sẽ thay thế thẻ hoặc phát hành thẻ mới miễn phí cho Chủ Thẻ Chính/CBNV.
  - h) Trong trường hợp thẻ bị lợi dụng, gây ra thiệt hại, Sacombank và Chủ Thẻ Chính/CBNV phân định trách nhiệm và thương lượng cách xử lý hậu quả. Trường hợp hai bên không thống nhất thì việc xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật.

11. Trao đổi bằng điện thoại

Chủ Thẻ Chính và CBNV đồng ý rằng bằng cách gọi hay chấp nhận cuộc gọi từ Sacombank hay bất kỳ bên thứ ba được ủy quyền nào, Sacombank hoặc bên thứ ba được ủy quyền có thể, ghi âm lại tất cả những trao đổi của Chủ Thẻ Chính/CBNV qua điện thoại. Như thế, Chủ Thẻ Chính và CBNV đồng ý rằng những trao đổi được ghi âm lại đó có thể được Sacombank hay bất kỳ bên thứ ba nào sử dụng vì bất kỳ mục đích gì, bao gồm sử dụng làm bằng chứng trong quá trình tố tụng giải quyết tranh chấp hoặc thủ tục hành chính nào.



### Điều 3. BẤT KHẢ KHÁNG

Bất khả kháng bao gồm các sự kiện như: thiên tai; chiến tranh; dịch bệnh; sự cố điện; sự hư hỏng/lỗi của ATM, POS hoặc bất kỳ máy móc, thiết bị nào khác để phục vụ cho hoạt động của Thẻ hoặc hệ thống xử lý dữ liệu hoặc hệ thống viễn thông/internet hoặc dịch vụ trao đổi thông tin; theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước; sự thay đổi của pháp luật; các sự kiện khác nằm ngoài sự kiểm soát của mỗi bên mà các bên không thể lường trước và không thể khắc phục được.

Khi xảy ra sự kiện Bất khả kháng, hai bên sẽ tạm ngưng việc thực hiện theo Hợp đồng này, Sacombank sẽ thông báo cho Chủ Thẻ Chính/CBNV và không phát sinh trách nhiệm bồi thường đối với Chủ Thẻ Chính/CBNV, Bên thứ ba. Chủ Thẻ Chính vẫn có nghĩa vụ thanh toán Tổng Dư Nợ đầy đủ và đúng hạn theo yêu cầu của Sacombank. Sau khi chấm dứt sự kiện Bất khả kháng, các bên sẽ tiếp tục thực hiện các nội dung tại Hợp Đồng.

### Điều 4. TẠM NGỪNG, CHẤM DỨT SỬ DỤNG THẺ

Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể yêu cầu tạm ngưng, chấm dứt sử dụng Thẻ. Sacombank chỉ tạm ngưng/chấm dứt việc tạm ngưng sử dụng thẻ khi nhận được yêu cầu của Chủ Thẻ Chính/CBNV.

#### 1. Các trường hợp chấm dứt sử dụng Thẻ:

- Chủ Thẻ Chính/CBNV vi phạm các điều kiện, điều khoản phát hành và sử dụng Thẻ hoặc bất cứ hợp đồng, cam kết, thỏa thuận nào với Sacombank;
- Trong các lần đánh giá định kỳ, Chủ Thẻ Chính/CBNV không đáp ứng các điều kiện cấp tín dụng thẻ của Sacombank;
- Thẻ hết thời hạn sử dụng thẻ/thời hạn sử dụng Hạn Mức và không được gia hạn;
- Thẻ có liên quan đến các trường hợp giả mạo;
- Chủ Thẻ Chính/CBNV yêu cầu chấm dứt sử dụng Thẻ;
- Theo quy định pháp luật hoặc yêu cầu của Cơ quan Nhà nước (CQNN);
- Khi Sacombank có bằng chứng xác định Chủ Thẻ Chính/CBNV vi phạm pháp luật hoặc đang bị CQNN điều tra, xác minh về hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng này.

#### 2. Trường hợp Sacombank chấm dứt sử dụng thẻ, Sacombank sẽ thông báo cho Chủ Thẻ Chính/CBNV trước ít nhất 03 ngày làm việc.

#### 3. Chủ thẻ chính có quyền yêu cầu chấm dứt sử dụng Thẻ của mình và bất kỳ CBNV nào, CBNV chỉ được yêu cầu chấm dứt sử dụng thẻ của mình. Việc chấm dứt sử dụng thẻ được thực hiện bằng văn bản cho Sacombank trước ít nhất 10 ngày.

#### 4. Trong các trường hợp tạm ngưng sử dụng Thẻ, Chủ Thẻ Chính/CBNV vẫn có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng hạn Tổng Dư Nợ theo yêu cầu và thông báo của Sacombank.

#### 5. Sau khi việc chấm dứt sử dụng Thẻ có hiệu lực:

- a) Chủ Thẻ Chính/CBNV sẽ tiếp tục chịu trách nhiệm thanh toán tất cả những giao dịch, phí, chi phí, tiền phạt và bất kỳ khoản bồi thường thiệt hại nào thực hiện trước hoặc sau khi chấm dứt sử dụng Thẻ (kể cả chi phí và phí chưa được thể hiện trong Thẻ);
- b) HMTD Chủ Thẻ Chính và HMTD Thẻ CBNV sẽ chấm dứt, Tổng Dư Nợ của Chủ Thẻ Chính kể cả phí và lãi của tất cả các Giao Dịch trở nên đến hạn ngay lập tức và bắt buộc Chủ Thẻ Chính phải thanh toán mà không cần phải có thông báo hay yêu cầu từ Sacombank.
- c) Sacombank, theo đó, sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Chủ Thẻ Chính/CBNV theo quy định hoặc liên quan đến Hợp đồng;

- d) Hợp Đồng sẽ tiếp tục có hiệu lực cho đến khi Chủ Thẻ Chính/CBNV thực hiện xong và đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với Sacombank.
- Sacombank sẽ hoàn trả lại số dư có trong một hoặc tất cả các Thẻ (nếu có) theo yêu cầu của Chủ Thẻ Chính. Thủ tục hoàn trả thực hiện theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.
  - Bất kỳ khoản Dư Có tín dụng nào không người nhận trong Thẻ sau (06) sáu tháng kể từ thời điểm chấm dứt sử dụng Thẻ sẽ trở thành tài sản của Sacombank.

## **Điều 6. CÁC TRƯỜNG HỢP TỪ CHỐI THANH TOÁN THẺ, TẠM KHÓA VÀ THU GIỮ THẺ**

Sacombank/ ĐVCNT có quyền từ chối thanh toán bằng thẻ, tạm khóa, thu giữ thẻ trong các trường hợp sau:

- Giao Dịch không do chính Chủ Thẻ Chính/CBNV thực hiện;
- Thẻ giả;
- Thẻ sử dụng trái phép;
- Hạn mức không đủ chi trả khoản thanh toán;
- Giao Dịch có nội dung trái với quy định pháp luật hoặc tập quán sử dụng thẻ;
- Thẻ sử dụng để thực hiện các giao dịch bị cấm theo Điều 2 ĐKĐK này;
- Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật;
- CBNV không kí và/hoặc ghi họ tên trên thẻ;
- Thẻ đã được Chủ Thẻ Chính/CBNV thông báo bị mất;
- Thẻ hết hạn sử dụng;
- Thẻ bị khóa;
- Chủ Thẻ Chính/CBNV vi phạm bất cứ hợp đồng, cam kết, thỏa thuận nào đã ký với Sacombank.
- Các trường hợp khác theo quy định của Sacombank và/hoặc pháp luật.

## **Điều 7. HMTD CHỦ THẺ CHÍNH, HMTD THẺ CBNV VÀ CÁC HẠN MỨC KHÁC**

- Vượt quá Hạn Mức
  - HMTD Chủ Thẻ Chính và HMTD Thẻ CBNV được Sacombank thông báo bằng văn bản Chủ Thẻ Chính/CBNV.
  - Chủ Thẻ Chính/CBNV phải theo dõi và thực hiện các biện pháp cần thiết để Dư Nợ thẻ CBNV không vượt HMTD Thẻ CBNV và/hoặc Tổng Dư Nợ không vượt HMTD Chủ Thẻ Chính vào bất cứ thời điểm nào.
  - Sacombank có quyền từ chối bất kỳ Giao Dịch nào, tạm ngưng sử dụng Thẻ, tạm ngưng HMTD Chủ Thẻ Chính và/hoặc HMTD Thẻ CBNV và tính phí vượt hạn mức theo quy định của Sacombank. Trong trường hợp Sacombank phê duyệt Giao Dịch phát sinh của Chủ thẻ Chính/CBNV khi không có đủ Hạn Mức, Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý và có trách nhiệm thanh toán đối với tất cả các Giao Dịch, tiền phí hoặc các khoản tiền khác phát sinh do vượt quá Hạn Mức. Sacombank có thể yêu cầu Chủ Thẻ Chính thanh toán ngay lập tức số tiền vượt quá Hạn Mức hoặc Tổng Dư Nợ.
- Tăng/giảm Hạn Mức  
Sacombank được quyền quyết định tăng hoặc giảm Hạn Mức cho dù đã áp dụng cho Chủ Thẻ Chính/CBNV mà không cần phải có sự xác nhận trước bằng văn bản của Chủ Thẻ Chính/CBNV về việc tăng hoặc giảm Hạn Mức này.
- Các hạn mức thanh toán, hạn mức chuyển khoản và các hạn mức khác trong việc sử dụng thẻ đối với Chủ Thẻ Chính/CBNV sẽ theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ và phù hợp với quy định của pháp luật.

## **Điều 8. CÁC LOẠI PHÍ**

- Bên cạnh tiền lãi, Chủ Thẻ Chính/CBNV còn phải trả các loại phí liên quan đến Thẻ sau đây:
  - Phí thường niên và phí phát hành thẻ (nếu có): thu mỗi năm một lần/thẻ.

- e) Phí rút tiền mặt: thu khi Chủ Thẻ Chính/CBNV rút tiền mặt.
  - f) Phí giao dịch tương đương rút tiền mặt: thu khi Chủ Thẻ Chính/CBNV thực hiện giao dịch tương đương rút tiền mặt.
  - g) Phí chuyển đổi tiền tệ: thu khi quy đổi số tiền Giao Dịch từ ngoại tệ sang đồng Việt Nam và tùy thuộc vào ngoại tệ Giao Dịch và thời gian Giao Dịch được ghi nợ vào Thẻ.
  - h) Phí thay đổi hạn mức: thu khi Chủ Thẻ Chính/CBNV yêu cầu tăng hoặc giảm HMTD Thẻ CBNV/HMTD Chủ Thẻ Chính đã được cấp.
  - i) Phí vượt quá hạn mức: tính trên số dư vượt HMTD Chủ Thẻ Chính/CBNV được cấp.
  - j) Phí chậm thanh toán: thu khi Chủ Thẻ Chính/CBNV không thanh toán ít nhất Số Tiền Tối Thiểu vào hoặc trước Ngày Đến Hạn.
  - k) Phí cung cấp bản sao TBGD: thu khi Chủ Thẻ Chính/CBNV yêu cầu bản sao TBGD.
  - l) Phí cung cấp bản sao hóa đơn Giao Dịch: thu khi Chủ Thẻ Chính/CBNV yêu cầu cung cấp thêm bản sao của hóa đơn gốc.
  - m) Phí thay thế Thẻ: thu khi Chủ Thẻ Chính và/hoặc CBNV (thông qua Chủ Thẻ Chính) yêu cầu thay thế thẻ trước Ngày Hết Hạn hoặc khi Thẻ bị thất lạc hay mất cắp.
  - n) Phí thay đổi loại Thẻ: thu khi Chủ Thẻ Chính và/hoặc CBNV (thông qua Chủ Thẻ Chính) yêu cầu thay đổi Thẻ khác loại.
  - o) Phí cấp lại PIN: thu khi Chủ Thẻ Chính/CBNV yêu cầu cấp lại PIN.
  - p) Phí do việc khiếu nại sai: thu khi khiếu nại của Chủ Thẻ Chính/CBNV là không chính xác.
  - q) Phí dịch vụ đặc biệt: thu khi Chủ Thẻ Chính/CBNV yêu cầu về công việc đặc biệt hoặc bổ sung thêm mà Sacombank đã đồng ý thực hiện.
  - r) Các loại phí khác theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.
2. Phí phát hành thẻ, phí vượt hạn mức, phí trễ hạn và lãi phát sinh từ các loại phí này (nếu có) sẽ được ghi nợ vào Tài Khoản Chủ Thẻ Chính; các loại phí khác được ghi nợ vào Thẻ của CBNV, ngay lập tức hay vào TBGD kỳ tiếp theo tùy từng trường hợp.
3. Chi tiết các loại phí, mức phí được quy định trong Biểu Phí của Sacombank. Khi có bất kỳ sự thay đổi nào về phí, Sacombank sẽ thông báo trước ít nhất 07 ngày so với ngày Biểu phí có hiệu lực. Biểu phí thay đổi sẽ có giá trị (ràng buộc) nếu Chủ Thẻ Chính và/hoặc CBNV tiếp tục sử dụng dịch vụ sau khi Biểu phí mới có hiệu lực.

## **Điều 9. THU HỒI NỢ**

1. Trách nhiệm thanh toán của Chủ Thẻ Chính/CBNV
- a) Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý là Chủ Thẻ Chính/CBNV đã nhận được Thẻ, khi Thẻ được kích hoạt và/hoặc phát sinh Giao Dịch. Chủ Thẻ Chính/CBNV chịu trách nhiệm liên đới trong việc thanh toán tất cả các Giao Dịch và tất cả các khoản phí, chi phí phát sinh trên Tài Khoản Chủ Thẻ Chính do việc sử dụng Thẻ cho đến khi thanh toán đầy đủ cho Sacombank mà không cần có bằng chứng, hóa đơn được ký hay chứng từ khác.
  - b) Trách nhiệm thanh toán của Chủ Thẻ Chính/CBNV sẽ tiếp tục có hiệu lực trong trường hợp phát hành mới/thay thế Thẻ hoặc Chấm Dứt sử dụng Thẻ vì bất cứ lý do gì.
2. Số tiền và thời hạn thanh toán
- a) Chủ Thẻ Chính/CBNV phải thanh toán cho Sacombank Số Tiền Đến Hạn hoặc Số Tiền Tối Thiểu vào hoặc trước Ngày Đến Hạn được ghi trên TBGD.
  - b) Nếu Ngày Đến Hạn rơi vào ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của Sacombank và quy định pháp luật, việc thanh toán được thực hiện vào Ngày Làm Việc tiếp theo.

- c) Chủ Thẻ Chính/CBNV phải thanh toán bằng tiền đồng Việt Nam đối với các Giao Dịch được thực hiện bằng ngoại tệ. Tỷ giá quy đổi được xác định bởi Sacombank trong từng thời kỳ.
3. Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể thanh toán Tổng Dư Nợ cho Sacombank bằng tiền mặt, chuyển khoản tại Sacombank hoặc Ngân hàng khác hoặc trích nợ tự động từ Tài Khoản Thanh Toán. Số tiền mà Sacombank nhận được sẽ được tính vào Ngày Làm Việc tiếp theo trong các trường hợp sau:
  - a) Nộp tiền mặt hoặc trích nợ từ Tài Khoản Thanh Toán tại quầy sau 18:00 giờ hoặc một thời gian cụ thể khác do Sacombank quy định trong từng thời kỳ.
  - b) Chuyển khoản:
    - i. Tại ATM Sacombank sau 16:00 giờ
    - ii. Tại IB Sacombank sau 19:00 giờ
    - iii. Từ Ngân hàng khác sau 16:30 giờ
    - iv. Thời gian khác do Sacombank quy định trong từng thời kỳ.Trường hợp trích nợ tự động, số tiền Sacombank nhận được được tính vào ngày Sacombank trích nợ tự động.
4. Khi ủy quyền cho Sacombank trích Tài Khoản Thanh Toán để thanh toán Số Tiền Đến Hạn hoặc Số Tiền Tối Thiểu, Chủ Thẻ Chính/CBNV đảm bảo rằng Tài Khoản Thanh Toán đủ số dư để thanh toán bất kỳ khoản nợ nào. Nếu số dư Tài Khoản Thanh Toán không đủ để thanh toán Số Tiền Đến Hạn hoặc Số Tiền Tối Thiểu, Sacombank được quyền tiếp tục ghi nợ tự động để thu nợ từ Tài Khoản Thanh Toán và/hoặc Chủ Thẻ Chính/CBNV phải thanh toán số tiền nợ còn lại đúng thời hạn và chịu lãi, phí (nếu có).
5. Nguyên tắc thanh toán  
Trừ trường hợp Sacombank có quy định khác, việc thanh toán nợ trong hạn sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:
  - a) Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước;
  - b) Giao Dịch Rút Tiền Mặt/tương đương Rút Tiền Mặt của kỳ trước;
  - c) Giao Dịch Mua Hàng Hoá/thanh toán thẻ trực tuyến của kỳ trước;
  - d) Các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ;
  - e) Giao Dịch Rút Tiền Mặt/tương đương Rút Tiền Mặt trong kỳ;
  - f) Giao Dịch Mua Hàng Hoá/thanh toán thẻ trực tuyến trong kỳ.
6. Cách tính lãi trong hạn  
Chủ Thẻ Chính đồng ý thanh toán lãi suất phát sinh trên (các) Thẻ. Lãi được tính như sau:
  - a) Đối với Giao Dịch Mua Hàng Hóa, Giao Dịch thanh toán thẻ trực tuyến (không áp dụng với phí, lệ phí và tất cả những khoản nợ khác trên Thẻ): Nếu không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ Số Tiền Đến Hạn vào hoặc trước Ngày Đến Hạn, Chủ Thẻ Chính phải thanh toán lãi cho Sacombank đối với tất cả các khoản nợ được thể hiện trong TBGD hiện tại và bất kỳ khoản nợ nào phát sinh sau đó trên Thẻ cho đến khi toàn bộ các khoản nợ đến hạn ghi trong TBGD mới nhất được thanh toán vào hoặc trước Ngày Đến Hạn. Lãi được tính từ ngày Chủ Thẻ Chính/CBNV thực hiện giao dịch cho đến hết ngày việc thanh toán được thực hiện đầy đủ. Nếu thanh toán toàn bộ Số Tiền Đến Hạn vào hoặc trước Ngày Đến Hạn, Chủ Thẻ Chính/CBNV được miễn lãi đối với tất cả các giao dịch tại TBGD hiện tại.
  - b) Đối với Giao Dịch Rút Tiền Mặt và Giao Dịch Tương Đương Rút Tiền Mặt: Lãi được tính từ ngày Chủ Thẻ Chính/CBNV thực hiện giao dịch cho đến hết ngày Chủ Thẻ Chính/CBNV thanh toán toàn bộ số tiền đã sử dụng/đã rút.
7. Vi phạm

- a) Việc Chủ Thẻ Chính không thanh toán ít nhất Số Tiền Tối Thiểu theo TBGD Kỳ TBGD lần thứ 2 thì toàn bộ dư nợ thẻ tín dụng sẽ bị chuyển sang nợ quá hạn. Trong Trường Hợp này, Tổng Dư Nợ sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và Chủ Thẻ Chính phải thanh toán.
- b) Nếu Chủ Thẻ Chính có nhiều hơn một Thẻ tại Sacombank, việc vi phạm ở một Thẻ sẽ được xem như là vi phạm ở tất cả Thẻ khác.
- c) Nếu Chủ Thẻ Chính có nhiều hơn một khoản cấp tín dụng tại Sacombank, việc vi phạm ở bất kỳ một khoản cấp tín dụng nào sẽ được xem như là vi phạm ở tất cả khoản cấp tín dụng khác. Khi đó, Sacombank có quyền chấm dứt và tiến hành thu hồi nợ đối với tất cả các khoản cấp tín dụng của Chủ Thẻ Chính tại Sacombank dù đến hạn hay chưa đến hạn. Đồng thời, không phụ thuộc vào tài sản bảo đảm có được đảm bảo cho tất cả các khoản cấp tín dụng hay không, Sacombank đều có quyền xử lý tài sản bảo đảm đó và dùng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm để thanh toán cho tất cả các khoản cấp tín dụng tại Sacombank.
- d) Chủ Thẻ Chính ủy quyền và đồng ý rằng Sacombank, vào bất kỳ thời điểm nào sau khi sự kiện vi phạm của Chủ Thẻ Chính/CBNV xảy ra, có quyền thực hiện một hoặc nhiều hành động sau:
  - i. Tạm ngưng hoặc chấm dứt sử dụng Thẻ và thu hồi Tổng Dư Nợ;
  - ii. Áp dụng Lãi suất quá hạn đối với Tổng Dư Nợ theo quy định của Sacombank. Sau 75 ngày kể từ ngày lập TBGD hoặc sau 03 Kỳ TBGD liên tiếp, nếu Chủ Thẻ Chính không thanh toán hoặc thanh toán ít hơn Số Tiền Tối Thiểu, Sacombank sẽ chấm dứt quyền sử dụng thẻ của Chủ Thẻ Chính/CBNV và tiến hành các biện pháp cần thiết để thu hồi nợ kể cả việc gọi điện thoại/gửi văn bản cho bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào để thông báo về việc vi phạm của Chủ Thẻ Chính và yêu cầu hỗ trợ điều tra, xác minh và/hoặc khởi kiện Chủ Thẻ Chính;
  - iii. Thay mặt Chủ Thẻ Chính để ký bất kỳ/tất cả tài liệu và thực hiện bất kỳ/tất cả các hành động cần thiết để thu nợ của Chủ Thẻ Chính;
  - iv. Đưa tên của Chủ Thẻ Chính vào danh sách chủ thẻ vi phạm (hoặc danh sách tương tự) của Sacombank, bất kỳ CQNN hoặc của tổ chức nào khác;
  - v. Có quyền ưu tiên so với các chủ nợ khác trong việc, theo thủ tục hợp pháp, truy đòi bất kỳ khoản nợ bằng việc giữ lại bất kỳ số tiền hoặc bất kỳ tài sản nào được giữ bởi Sacombank thay mặt cho Chủ Thẻ Chính;
  - vi. Có quyền trích tiền từ các loại tài khoản tiền gửi, tài khoản tiết kiệm,... của Chủ Thẻ Chính mở tại Sacombank và xử lý tài sản bảo đảm (nếu có) để thanh toán Tổng Dư Nợ mà không cần có sự xác nhận hay đồng ý trước của Chủ Thẻ Chính;
  - vii. Trường hợp Sacombank đã trích tiền từ Tài Khoản Thanh Toán và/hoặc xử lý các Tài sản đảm bảo nhưng vẫn không đủ để thu hồi nợ, Chủ Thẻ Chính vẫn chịu trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho Sacombank đối với số dư nợ còn lại.
8. Sacombank giải chấp Tài sản bảo đảm sau 60 ngày kể từ ngày chấm dứt sử dụng Thẻ và Chủ Thẻ Chính/CBNV đã thanh toán toàn bộ Tổng Dư Nợ cho Sacombank.
9. Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý hoàn trả ngay lập tức và vô điều kiện cho Sacombank đối với các giao dịch ghi có nhằm vào Thẻ hoặc những giao dịch ghi nợ từ Thẻ khi Thẻ không đủ hạn mức, hết hạn sử dụng hoặc đã tạm ngưng/chấm dứt sử dụng. Theo đó, Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý để Sacombank tự động trích tiền từ các tài khoản của Chủ Thẻ Chính/CBNV để thu hồi khoản tiền này mà không cần thông báo cho Chủ Thẻ Chính/CBNV.

## **Điều 10. ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

1. Giao thẻ, phát hành thêm Thẻ

Sacombank có quyền quyết định hình thức chuyển Thẻ và PIN cho Chủ Thẻ Chính/CBNV. Khi có nhu cầu phát hành thêm thẻ, Chủ Thẻ Chính gửi danh sách đề nghị (theo mẫu của Sacombank) để Sacombank xem xét phát hành Thẻ. Tuy nhiên, Sacombank có quyền chấp thuận hoặc từ chối một phần hay toàn bộ yêu cầu này của Chủ Thẻ Chính.

2. Gia hạn Thẻ
  - a) Sacombank có quyền chấp nhận/từ chối gia hạn Thẻ.
  - b) Khi hết Thời Hạn Sử Dụng Thẻ, nếu Chủ Thẻ Chính không có thông báo chấm dứt sử dụng Thẻ, Sacombank có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) tự động gia hạn Thẻ theo quy định của Sacombank và điều chỉnh thời gian cấp hạn mức tương ứng.
    - i. Sacombank sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trong trường hợp Chủ Thẻ Chính/CBNV không thực hiện được các Giao Dịch do thẻ đã hết hạn sử dụng.
    - ii. Việc một hoặc một số Thẻ hết hạn sử dụng mà không được gia hạn không ảnh hưởng đến hiệu lực của các thẻ khác và không ảnh hưởng đến bất kỳ quy định nào tại Hợp đồng này.
3. Giao dịch Easy payment và Giao dịch thẻ không tiếp xúc.
  - a) Sacombank không có nghĩa vụ cung cấp hóa đơn giao dịch đối với Giao dịch Easy Payment.
  - b) Sacombank không chịu trách nhiệm đối với các giao dịch thẻ không tiếp xúc phát sinh do Chủ Thẻ Chính/CBNV đặt Thẻ ngoài tầm kiểm soát của mình hoặc đặt thẻ ở cự ly gần với máy POS NFC.
  - c) Để tránh phát sinh các Giao dịch thẻ không tiếp xúc ngoài ý muốn, Chủ Thẻ Chính/CBNV có nghĩa vụ:
    - i. Đảm bảo Thẻ Sacombank contactless luôn nằm trong tầm kiểm soát của mình;
    - ii. Không đặt Thẻ Sacombank contactless ở cự ly gần với máy POS NFC;
    - iii. Thực hiện các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa các Giao dịch thẻ không tiếp xúc phát sinh ngoài ý muốn khi Thẻ vẫn nằm trong dụng cụ đựng Thẻ của Chủ Thẻ Chính/CBNV; và
    - iv. Thường xuyên kiểm tra các thông báo của Sacombank để kiểm tra số tiền đã thanh toán qua Thẻ, đồng thời có biện pháp xử lý kịp thời khi phát sinh Giao dịch thẻ không tiếp xúc ngoài ý muốn.
  - d) Trường hợp Chủ Thẻ Chính/CBNV không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các biện pháp trên dẫn đến việc phát sinh Giao dịch thẻ không tiếp xúc ngoài ý muốn của Chủ Thẻ Chính/CBNV, Chủ Thẻ Chính/CBNV cam kết chịu trách nhiệm đối với các giao dịch đó.
4. Việc sử dụng các biện pháp bảo đảm cho việc phát hành và sử dụng Thẻ có thể được lập thành văn bản và văn bản này trở thành một bộ phận không thể tách rời của Hợp Đồng.
5. Tra soát, xử lý khiếu nại trong quá trình sử dụng thẻ
  - a) Khi phát hiện có sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về Giao Dịch, Chủ Thẻ Chính/CBNV có quyền yêu cầu Sacombank tra soát, khiếu nại của một, một vài hoặc toàn bộ Thẻ do Chủ Thẻ Chính đã yêu cầu phát hành trước đó, CBNV chỉ có quyền yêu cầu Sacombank tra soát, tiếp nhận khiếu nại với thẻ của mình. Chủ Thẻ Chính/CBNV phải cung cấp cho Sacombank hóa đơn giao dịch hay bất cứ thông tin liên quan có thể chứng tỏ nội dung của khiếu nại. Việc điều tra sẽ được tiến hành theo các quy định của Sacombank về khiếu nại giao dịch. Nếu kết quả điều tra được kết luận là không đúng như khiếu nại, Chủ Thẻ Chính/CBNV có trách nhiệm thanh toán phí do khiếu nại sai.
  - b) Chủ Thẻ Chính/CBNV được quyền đề nghị tra soát, khiếu nại đối với Sacombank trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày phát sinh Giao Dịch. Hết thời hạn này, nếu Sacombank không nhận được bất kỳ khiếu nại nào từ Chủ Thẻ Chính/CBNV thì các khoản tính vào số dư thẻ sẽ là bằng chứng chính xác rằng Giao Dịch, chi phí, phí, ghi nợ hoặc/và ghi có là chính xác và có hiệu lực trừ khi Sacombank quyết định sửa đổi.

- c) Sacombank áp dụng hai hình thức tiếp nhận Khiếu nại gồm: qua tổng đài điện thoại (có ghi âm, hoạt động 24/24 giờ trong ngày, 7/7 ngày trong tuần) và tại CN/PGD của Sacombank. Khi khiếu nại tại CN/PGD của Sacombank, Chủ Thẻ Chính/CBNV sử dụng mẫu Giấy đề nghị khiếu nại thẻ doanh nghiệp của Sacombank. Nếu khiếu nại qua tổng đài, Chủ Thẻ Chính/CBNV phải bổ sung Phiếu yêu cầu khiếu nại thẻ trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Chủ Thẻ Chính/CBNV khiếu nại qua tổng đài. Trường hợp ủy quyền cho người khác khiếu nại, Chủ Thẻ Chính/CBNV thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền.
- d) Sacombank sẽ giải quyết khiếu nại và trả lời kết quả trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận khiếu nại theo một trong các hình thức tiếp nhận quy định tại điểm c khoản 5 Điều này.
- e) Xử lý kết quả khiếu nại
- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả khiếu nại, Sacombank sẽ bồi hoàn cho Chủ Thẻ Chính/CBNV theo thỏa thuận và quy định của pháp luật đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của Chủ Thẻ Chính/CBNV và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng thỏa thuận tại hợp đồng.
  - Hết thời hạn trên mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, Sacombank sẽ thỏa thuận với Chủ Thẻ Chính về phương án xử lý hoặc tạm thời bồi hoàn tổn thất cho Chủ Thẻ Chính cho đến khi có kết luận cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền phân định rõ lỗi và trách nhiệm của các bên.
  - Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, Sacombank sẽ thông báo cho CQNN theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Vụ Thanh toán, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn); đồng thời, thông báo bằng văn bản cho Chủ Thẻ Chính/CBNV về tình trạng xử lý khiếu nại. Việc xử lý kết quả khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của CQNN. Trong trường hợp CQNN thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của CQNN, Sacombank sẽ thỏa thuận với Chủ Thẻ Chính về phương án xử lý.
- f) Trường hợp Sacombank, Chủ Thẻ Chính và các bên liên quan không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.
6. Sửa đổi, bổ sung ĐKĐK  
Chủ Thẻ Chính và CBNV đồng ý rằng Sacombank có quyền sửa đổi, bổ sung bất kỳ nội dung nào tại ĐKĐK này nhưng phải thông báo ít nhất 07 ngày trước khi có hiệu lực. Các sửa đổi, bổ sung có giá trị ràng buộc nếu Chủ Thẻ Chính/CBNV tiếp tục sử dụng Thẻ sau khi sự sửa đổi, bổ sung có hiệu lực.
7. Đảm bảo an toàn, bảo mật trong sử dụng thẻ:
- Chủ Thẻ Chính và CBNV phải bảo quản Thẻ, bảo mật và không để lộ PIN, các mã số xác nhận khác, OTP, các giải pháp xác thực giao dịch khác, các thông tin Thẻ, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin thẻ; thông báo và phối hợp với Sacombank để xử lý khi xảy ra các trường hợp mất thẻ hoặc có yêu cầu tra soát, khiếu nại. Bất kỳ sự sử dụng thẻ nào (dù có sử dụng PIN và/hoặc OTP không) dù được thực hiện bởi Chủ Thẻ Chính/CBNV hoặc bất kỳ người nào khác đều được xem là do chính Chủ Thẻ Chính/CBNV sử dụng/ thực hiện và Chủ Thẻ Chính/CBNV phải có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ hoặc gánh chịu bất kỳ hậu quả nào phát sinh từ các giao dịch đó.
  - Chủ thẻ Chính và CBNV phải thường xuyên kiểm tra các thông báo giao dịch của Sacombank để kiểm tra số tiền đã thanh toán qua Thẻ, đồng thời có biện pháp xử lý kịp thời khi phát sinh Giao dịch ngoài ý muốn.
8. Chuyển nhượng, chuyển giao

- a) Sacombank có quyền chuyển nhượng hay chuyển giao toàn bộ hay một phần quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật.
  - b) Chủ Thẻ Chính không được chuyển nhượng hay chuyển giao toàn bộ hay một phần quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng cho bất kỳ bên thứ ba nào.
9. Luật điều chỉnh và Cơ quan giải quyết tranh chấp  
Hợp Đồng được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Các tranh chấp phát sinh từ Hợp Đồng không thể giải quyết được bằng thương lượng sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền.